

THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI TRONG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU CÔNG*

Thực hiện công bằng xã hội là mục tiêu đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia và là khát vọng sống của con người. Thực chất của bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội là giải quyết hài hòa giữa phát triển đất nước với thực hiện chính sách xã hội, đem lại cuộc sống hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Trên cơ sở phân tích thực tiễn thực hiện công bằng xã hội ở nước ta hiện nay, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện thực hiện có hiệu quả và chất lượng bảo đảm công bằng xã hội trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Từ khóa: Công bằng xã hội; kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; Việt Nam.

Implementing social justice is a fundamental goal in many countries' development strategies and people's aspirations. The essence of ensuring social progress and justice is the harmonious settlement between national development and the implementation of social policies, bringing about a peaceful, independent, free, prosperous, and happy life for the people. Based on an analysis of the current practice of implementing social justice in Vietnam, the article proposes several solutions to implement social justice effectively in developing the current socialist-oriented market economy.

Keywords: Social justice; socialist market economy; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 18/10/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/11/2023 NGÀY DUYỆT: 15/12/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.335.2023.709>

1. Quan điểm của Đảng về thực hiện công bằng xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội mà cốt lõi là ở quan điểm công bằng về cơ hội phát triển, đây chính là tiền đề tạo ra cơ hội và động lực phát triển cho mỗi cá nhân. Tư tưởng này của Người vẫn còn nguyên giá trị, là định hướng quan trọng để đất nước phấn đấu thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực chất của bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội là giải quyết hài hòa giữa phát triển đất nước với thực hiện chính sách xã hội, đem lại cuộc sống hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân; phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của con người, trên tinh thần tất cả vì con người, cho con người.

Thực hiện công bằng xã hội trong điều

* TS, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ góp phần khắc phục khuyết tật của nền kinh tế thị trường là cạnh tranh, bất công, bất bình đẳng xã hội. Mặt khác, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng được xem là công cụ, phương thức hữu hiệu để thực hiện công bằng xã hội. Đặc biệt, việc thực hiện công bằng xã hội luôn được Đảng chú trọng hàng đầu, gắn liền với từng chính sách, giai đoạn phát triển: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người”¹ và cần thực hiện việc “gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngay một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước”².

Đại hội lần thứ XIII tiếp tục khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng trong Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 và đã chỉ rõ “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữ ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường...”³.

Như vậy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là tăng trưởng kinh tế phải gắn liền chặt chẽ với tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng trưởng kinh tế đóng vai trò là điều kiện, tiền đề thiết yếu để thực hiện công bằng xã hội và ngược lại, công bằng xã hội chính là động lực cho sự phát triển kinh tế. Công bằng xã hội không chỉ bảo đảm sự phân phối thu nhập hợp lý mà còn bảo đảm sự công bằng trong việc tiếp cận cơ hội và quyền lợi cho mọi tầng lớp trong xã hội về giáo dục, y tế, việc làm...

2. Thực tiễn thực hiện công bằng xã hội hiện nay

Quan điểm nhất quán của Đảng là luôn thực hiện công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước phát triển. Trên thực tế, Đảng và Nhà nước đã ban hành và thực hiện được nhiều chính sách xã hội như: chính sách an sinh xã hội, chính sách xóa đói, giảm nghèo,... để mọi người dân đều được thụ hưởng, đó chính là thực hiện công bằng xã hội cho mọi người dân. Cụ thể:

Thứ nhất, thực hiện chính sách hỗ trợ an sinh xã hội.

Đảng và Nhà nước cũng ban hành nhiều chính sách nhằm thực hiện tốt quyền được hưởng an sinh xã hội của Nhân dân. Trong các kỳ đại hội, Đảng ta thường xuyên nhấn mạnh vai trò của chính sách an sinh xã hội và quyết tâm của Đảng trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội là nhằm bảo đảm phân phối những thành quả tăng trưởng kinh tế theo hướng bảo đảm công bằng xã hội và hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, nhóm xã hội và tạo sự đồng thuận xã hội. Một số kết quả nổi bật về việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng chính sách này, như:

(1) *Hỗ trợ tiền cho người lao động gặp khó khăn*: năm 2021, trung ương và các địa phương đã dành số tiền 71.482 tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ cho gần 742 nghìn lượt người sử dụng lao động (kinh phí 13.033 tỷ đồng); hơn 42,8 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác với (kinh phí 58.449 tỷ đồng)⁴. Đặc biệt, các chương trình hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trợ giúp hơn 14,91 triệu người lao động tự do và các đối tượng đặc thù đã được hỗ trợ, với tổng kinh phí 19.600 tỷ đồng từ các nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các công ty xổ số kiến thiết⁵; gói hỗ trợ 38.000 tỷ đồng theo Nghị

quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do Covid-19 đã cơ bản hoàn thành. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp bằng tiền lớn nhất từ trước tới nay (khoảng 30 nghìn tỷ đồng) đã tới tay người lao động vào thời điểm cuối cùng của năm 2021⁶.

(2) *Hỗ trợ bảo hiểm xã hội*: 11.238.000 người lao động được giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ tháng 7/2021 đến hết tháng 6/2022 với tổng số tiền gần 4.322 tỷ⁷; 363.600 đơn vị sử dụng lao động đã được giảm mức đóng từ 1% xuống 0% vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp đã chi trả trực tiếp cho 12.941.196 lao động với số tiền khoảng 30,73 nghìn tỷ đồng; ngân sách nhà nước đã dành hơn 18,5 nghìn tỷ đồng thực hiện trợ cấp hằng tháng và mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội; hơn 356 tỷ đồng được dành thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho người khuyết tật⁸.

(3) *Tri ân người có công*: mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trong năm 2021 là 1,624 triệu đồng, tăng hơn so với mức chuẩn trợ cấp hằng tháng là 1,318 triệu đồng áp dụng từ năm 2015. Đặc biệt, mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với Bà mẹ Việt Nam Anh hùng bằng 3 lần mức chuẩn, tương đương 4,872 triệu đồng. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến là 1,361 triệu đồng; người có công với cách mạng, chiếm khoảng 10% dân số, được hưởng chính sách ưu đãi⁹; quỹ Đền ơn đáp nghĩa cả nước vận động hơn 130 tỷ đồng để xây mới hơn và sửa chữa khoảng 1.000 nhà tình nghĩa; khoảng 1.000 sổ tiết kiệm với kinh phí hơn 2 tỷ đồng cũng được dành tặng người có công. 3.830 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống được các đơn vị nhận chăm sóc, phụng dưỡng suốt đời¹⁰.

(4) *Giải quyết việc làm*: công tác giải quyết việc làm gắn với nâng cao thu nhập cho người lao động luôn được chính quyền các

địa phương quan tâm. Năm 2022, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 50,6 triệu người, tăng 1,5 triệu người so với năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi khu vực thành thị là 2,79%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 67%¹¹.

Thứ hai, thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo.

Công tác xóa đói, giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội là một nội dung cơ bản, quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta; được cụ thể bằng chính sách, pháp luật và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước qua các thời kỳ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì¹²; “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”; “Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”¹³.

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc giúp dân xóa đói, giảm nghèo luôn là một trong những chính sách lớn, có vị trí quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước. Từ một trong những quốc gia nghèo, thu nhập bình quân đầu người khoảng 100 USD những năm 90 thế kỷ XX, đến năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đạt 3.900 USD. Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng về giảm nghèo, từ 60% dân số nghèo đói (năm 1990) đến năm 2022, tỷ lệ nghèo chỉ còn 2,23%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm khoảng 1,2%. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%; tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm từ 4 - 5%¹⁴.

Như vậy, hệ thống chính sách xã hội được thực hiện về cơ bản đã bảo đảm được tính công bằng, bao trùm, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, đời sống, vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Song, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang thực hiện đã

bộc lộ một số hạn chế nhất định làm gia tăng tình trạng phân hóa giàu nghèo; thất nghiệp, thiếu việc làm; sự chênh lệch mức sống giữa các vùng, miền; chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng được yêu cầu chăm sóc của nhân dân, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư chưa được thu hẹp¹⁵.

Một số cơ chế, chính sách đặc thù chưa hiệu quả; một số người dân, địa bàn nghèo chưa nỗ lực vươn lên thoát nghèo; đặc biệt, hiện tượng tham ô, tham nhũng, lãng phí, buôn lậu phức tạp dẫn đến tình trạng mất công bằng xã hội. Do đó, để có thể thực hiện công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội một cách hiệu quả cần phải có các giải pháp đồng bộ để khắc phục những hạn chế trên.

3. Một số giải pháp thực hiện tốt công bằng xã hội hiện nay

Một là, khuyến khích làm giàu nhưng phải chính đáng, đồng thời phải đi đôi với sự trừng phạt nghiêm minh đối với các hành vi trục lợi bất chính.

Hai là, thực hiện tốt việc xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp sự chênh lệch giàu - nghèo, tập trung đúng mức đến các nhóm yếu thế. Đây là vấn đề cấp thiết cần quan tâm giải quyết để bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội hiện nay, đúng với quan điểm của Đảng "Trong xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khắc phục xu hướng gia tăng phân hóa giàu - nghèo, bảo đảm sự ổn định và phát triển xã hội bền vững"¹⁶.

Ba là, ưu tiên hoàn thiện chính sách đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn; khi hỗ trợ thì tránh cào bằng, bảo vệ giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, khuyến khích người dân chủ động, tích cực tự an sinh.

Bốn là, để đạt được mục tiêu công bằng xã hội, cần phải kiên quyết đấu tranh phòng, chống căn bệnh tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đồng thời, thực hiện đồng bộ giữa chính sách xã hội và chính sách kinh tế; cần gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách cụ thể, bảo đảm an sinh xã hội để Việt Nam đạt được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Năm là, cần nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị xã hội. Khi vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội đối với chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng được phát huy thì tính công bằng sẽ ngày càng được nâng cao, minh bạch□

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2006, tr. 77 - 78.

2, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2016, tr. 135 - 136, 135.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2021, tr. 119.

3. *Những kết quả hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi Covid-19*. <https://tapchilaodong.vn, 02/01/2022>.

5, 6, 7, 8, 9, 10. *2021 - năm của các chính sách an sinh xã hội*. <https://special.nhandan.vn, ngày 31/12/2021>.

11. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: *Triển khai nhiệm vụ lao động, người có công và xã hội năm 2023*. <https://baohungyen.vn, ngày 14/01/2023>.

12. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 4*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 64.

13. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 9*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 518.

14. *Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về chính sách xã hội*. <https://tuyengiao.vn, ngày 09/10/2023>.

15. *Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022*. <https://tapchilaodong.vn, ngày 20/01/2022>.